$\bigcirc \bigcirc \bigcirc \bigcirc K \times \triangle \bigcirc \times \triangle$

15 B1 NGSA-B

1会場

- B2 武豊

2会場

- B4 星城大

- B4 星城大

- B4 星城大

勝

勝

2

勝分

0

勝

2

2

勝分

2

 \circ

大

 \triangle

 \bigcirc

分

分

0

0

分

1

2

3

0

- B3 NGSA-C

- B3 NGSA-C

B3 NGSA-C

B1 NGSA-B

B1 NGSA-B

中

中

 \bigcirc

中副

 \bigcirc

 \triangle

 $\bigcirc \times$

副

B2 武豊

B2 武豊

先次

先次

 \triangle

 \bigcirc

 \times \times

0 0

90

【試合順】

1試合目

令和6年度 第78回半田市民スポーツ大会 柔道競技 一般の部 団体戦

結果	順位	団体名
決勝〇	優勝	NGSA亀崎柔道会C
決勝△	準優勝	NGSA亀崎柔道会A
三位確認〇	三位	武豊柔道会
三位確認△	三位	知多市柔道会

	Α		A1	A2	А3	A4	勝	分	負	順位	代	最終順位
A1位	A1	NGSA-A		O 2	O 2							1位
A2位	A2	知柔会	△2		○3							2位
A3位	А3	東浦	△2	$\triangle 1$								3位
	A4											

	В		В1	B2	В3	В4	勝	分	負	順位	代	最終順位
B3位	В1	NGSA-B		$\triangle 1$	△0	O2						3位
B2位	B2	武豊	O 2		×1	×2						2位
B1位	В3	NGSA-C	○5	×1		×2						1位
B4位	B4	星城大	$\triangle 1$	×2	×2							4位

【参加チーム】 (略名) NGSA亀崎柔道会A NGSA-A NGSA亀崎柔道会B NGSA-B NGSA亀崎柔道会C NGSA-C 知多市柔道会 知柔会 星城大学 星城大 東浦道場 東浦 武豊柔道会 武豊

					ク≣≓	· 今 日		15	Λ1	NGS	ΣΔ_Λ			۸ n	知柔会	
				2試合目 3試合目						NGSA-A -						
				3試合日 4試合目				15						東浦		
							15	AΖ	(2 知柔会			<u> </u>	АЗ	東浦		
					お試	合目		15								
								1 .								
						決	勝	15	A1位	NGS	SA-A		E	31位	NGSA-C	
			1	ī		1	1	ı							Г	T
			1-2	先	次	中	副	大	勝	分	負	勝敗				1-1
	1-20	A1	NGSA-A	\triangle	\triangle	0	×	0	2	1	2	0	1	-1△	B1	NGSA-B
	1-2△	A2	知柔会	0-	0	\triangle	×	\triangle	2	1	2	\triangle	1	-10	B2	武豊
_																
Ī			1-3	先	次	中	副	大	勝	分	負	勝敗				2-1
	1-30	A1	NGSA-A	×	0	\triangle	\triangle	0	2	1	2	0	2	-1×	В3	NGSA-C
	1-3△	А3	東浦	×	\triangle	0-	0-	Δ	2	1	2	\triangle	2	-1×	B4	星城大
			•					•								
			1-4	先	次	中	副	大	勝	分	負	勝敗				2-2
	1-4△	А3	東浦	×	\triangle	\triangle	\triangle	0	1	1	3	\triangle	2	-2△	B1	NGSA-B
ī	1-40	A2	知柔会	×	0	0	0	\triangle	3	1	1	0	2	-20	В3	NGSA-C
				ı	1		1	<u> </u>								
																2-3
1													2	-3×	B2	武豊
1				NI O									2	-3×	B4	星城大
_		A1位		NG	iSA	-A									<u> </u>	
						_					ľ					2-4
		B1位		NG	iSA	-C							2	-40	B1	NGSA-B
														-4△	B4	星城大
		決勝	先	次	中	副	大	勝	分	負	代	勝敗				2-5
決勝△	A1位	NGSA-A			0		\triangle	2	0	3			2	:-5×	B2	武豊
決勝〇		NGSA-C	0-	0			0	3	0	2		0		:-5×		NGSA-C
//\IJJ	DIII	NUON-U		\cup	\triangle	ightharpoonup	\cup	J	U			$\overline{}$	۷		טט	NUJA-U